

BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC - TÀI CHÍNH QUẢN TRỊ KINH DOANH



ĐỀ CƯƠNG GIẢNG DẠY HỌC PHẦN
(Dành cho bậc Đại học)

HỌC PHẦN: HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐẤT ĐAI

Số tín chỉ: 2

Bộ môn: Thẩm định giá

Khoa: Thẩm định giá

Hưng Yên, tháng năm 2019

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-ĐHTCQTKD ngày/2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Tài chính – Quản trị kinh doanh)

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: Hệ thống thông tin đất đai
- Tên tiếng Anh:
- Mã học phần: 005110
- Số tín chỉ: 02, Số tín chỉ lý thuyết: 02, Số tín chỉ thực hành: 0
- Môn học tiên quyết: Địa lý kinh tế
- Môn học song hành: Quy hoạch sử dụng đất

2. Đối tượng áp dụng:

- Môn học bắt buộc cho ngành: Tài chính- ngân hàng (chuyên ngành Thẩm định giá)
- Trình độ: Đại học.
- Hệ đào tạo: Chính quy.

3. Nội dung tóm tắt của học phần:

Để phát triển kinh tế, quản lý các vấn đề xã hội, môi trường sống của con người thì mọi quốc gia đều quan tâm đến nguồn tài nguyên rất quan trọng của mình, đó là nguồn tài nguyên về đất đai, tuy nhiên để đảm bảo cho việc sử dụng, quản lý đất đai có hiệu quả thì các quốc gia không thể không xây dựng cho mình một hệ thống thông tin đất đai đầy đủ. Quá trình xây dựng một hệ thống thông tin đất đai của một quốc gia luôn gặp phải nhiều khó khăn, trở ngại tuy nhiên đó là điều bắt buộc đối với từng quốc gia. Học phần bao gồm có 05 chương trong đó các nội dung được trình bày từ tổng quát đến cụ thể để người học dễ tiếp cận. Chương thứ nhất mô tả về các bộ phận cấu thành hệ thống thông tin đất đai, quá trình xây dựng hệ thống thông tin đất đai; quản lý, khai thác hệ thống thông tin đất đai; trách nhiệm xây dựng, quản lý và khai thác hệ thống thông tin đất đai; điều kiện của tổ chức, cá nhân hoạt động tư vấn về hệ thống thông tin đất đai và một số nội dung liên quan đến dịch vụ công điện tử trong lĩnh vực đất đai. Chương thứ hai nói về các thành phần của cơ sở dữ liệu đất đai trong hệ thống thông tin đất đai, cách thức xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và hoạt động quản lý, khai thác sử dụng, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai của các cơ quan nhà nước. Chương thứ ba mô tả về hồ sơ địa chính, giới thiệu về những quy định chung liên quan đến hồ sơ địa chính,

nội dung hồ sơ địa chính, quá trình lập hồ sơ địa chính, các hoạt động cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, các cách thức quản lý hồ sơ địa chính của các cơ quan quản lý đất đai. Chương thứ tư giới thiệu về bản đồ địa chính với các nội dung mô tả các thành phần của bản đồ địa chính, quá trình lập bản đồ địa chính với các bước cụ thể và các căn cứ tính toán khoa học để lập bản đồ địa chính đồng thời nói về hoạt động quản lý, sử dụng bản đồ địa chính của các cơ quan chức năng sao cho có hiệu quả cao nhất. Chương thứ năm giới thiệu hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản trong đó mô tả cấu trúc và nguyên tắc xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản; nội dung cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản; hoạt động xây dựng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản; quản lý, sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản; trách nhiệm và quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản.

4. Mục tiêu của học phần:

4.1. Kiến thức: Học phần Hệ thống thông tin đất đai nhằm trang bị cho sinh viên những vấn đề chung về hệ thống thông tin đất đai; xây dựng, quản lý, khai thác và cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai trong hệ thống thông tin đất đai; lập, quản lý và sử dụng hồ sơ địa chính, bản đồ địa chính; cấu trúc hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản. Trong đó, nội dung cốt lõi mà sinh viên cần nắm được là nội dung cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có thể biết nguồn khai thác, cách thức khai thác thông tin từ phía cơ quan nhà nước như Sở/Phòng Tài nguyên môi trường, Văn phòng đăng ký đất đai và Cục Quản lý nhà và thị trường bất động sản (Bộ Xây dựng).

4.2. Kỹ năng: Sinh viên biết khai thác những thông tin về đất đai, nhà ở và thị trường bất động sản từ các cơ quan nhà nước đồng thời biết khai thác triệt để những thông tin này cho hoạt động nghề nghiệp của mình.

4.3. Thái độ: Sinh viên có thái độ, nhận thức tốt về các hoạt động xây dựng và quản lý hệ thống thông tin đất đai của nhà nước từ đó áp dụng những gì đã được học để có thể thực hiện các nghiệp vụ nghề nghiệp theo quy định của pháp luật về đất đai.

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

STT	Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra	CDR của CTĐT
<i>Về kiến thức</i>			
1	CDR1	- Nắm được khái niệm về hệ thống thông tin đất đai, các yếu tố cấu thành nên hệ thống thông tin đất đai cũng như quá trình xây dựng, quản lý và vận hành hệ thống thông tin đất đai nhằm phục vụ tốt cho quá trình phát triển kinh tế xã hội.	(4)
2	CDR2	- Hiểu được các bộ phận cấu thành nên cơ sở dữ liệu đất đai đồng thời nắm bắt được quá trình xây dựng, quản lý, khai thác và cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai để đáp ứng nhu cầu của các cá nhân, tổ chức muốn khai thác cơ sở dữ liệu về đất đai cho công việc của mình.	
3	CDR3	- Phân tích, nắm bắt về các bộ phận cấu thành nên hồ sơ địa chính, hiểu được vai trò, chức năng của hồ sơ địa chính đối với các cơ quan nhà nước và đối với những người sử dụng hồ sơ địa chính; đồng thời nắm bắt được quá trình lập, chỉnh lý và quản lý hồ sơ địa chính.	
4	CDR4	- Hiểu được các nội dung liên quan đến việc lập, quản lý, sử dụng bản đồ địa chính cũng như các thông tin liên quan tới bản đồ địa chính để phục vụ cho công việc xác định vị trí, tính chất của các thửa đất.	
5	CDR5	- Nắm bắt được các yếu tố cấu thành nên hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản, quá trình xây dựng, quản lý, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan đến hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản, ứng dụng việc phân tích các thông tin này vào các nghiệp vụ nghề nghiệp liên quan đến nhà ở và thị trường bất động sản.	

<i>Về kỹ năng</i>			
6	CĐR6	+ Giúp sinh viên có kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, phỏng vấn thông qua các bài tập thảo luận nhóm	(15,16,17)
7	CĐR7	+ Kỹ năng vận dụng những hiểu biết về hệ thống thông tin đất đai vào công việc tìm kiếm, khai thác những thông tin về đất đai.	
8	CĐR8	+ Kỹ năng ứng dụng cơ sở dữ liệu đất đai của nhà nước để phục vụ cho công việc bao gồm: các cơ sở dữ liệu địa chính, cơ sở dữ liệu quy hoạch sử dụng đất, cơ sở dữ liệu giá đất; cơ sở dữ liệu thống kê, kiểm kê đất đai.	
9	CĐR9	+ Kỹ năng vận dụng các hiểu biết về hồ sơ địa chính cho các nghiệp vụ liên quan bao gồm: bản đồ địa chính và sổ mục kê đất đai; sổ địa chính; bản lưu giấy chứng nhận.	
10	CĐR10	+ Kỹ năng đọc, hiểu, phân tích và áp dụng các thông tin của bản đồ địa chính vào công việc liên quan.	
11	CĐR11	+ Kỹ năng khai thác, vận dụng có hiệu quả các thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản vào các nghiệp vụ liên quan đến hoạt động xác định giá trị của bất động sản.	
<i>Năng lực tự chủ và trách nhiệm (thái độ)</i>			
12	CĐR12	+ Có khả năng thu thập, phân tích, lập luận, phản biện một cách độc lập hoặc theo nhóm về hệ thống thông tin đất đai.	(21,22)
13	CĐR13	+ Có trách nhiệm cao với các thông tin về hệ thống thông tin đất đai mà mình đã thu thập khi sử dụng vào công việc thẩm định giá bất động sản, đồng thời luôn tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan đến việc khai thác, sử dụng	

		các thông tin về đất đai.	
--	--	---------------------------	--

6. Phương pháp và phương tiện giảng dạy:

6.1. Phương pháp giảng dạy:

Thuyết trình, phát vấn, đối thoại, thảo luận nhóm.

6.2. Phương tiện giảng dạy:

Máy chiếu, máy tính, phấn, bảng, internet. . .

7. Thang điểm đánh giá:

Giảng viên đánh giá theo thang điểm 10, Phòng Quản lý đào tạo sẽ quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 để phục vụ cho việc xếp loại trung bình học kỳ, trung bình tích lũy và xét học vụ.

8. Phương pháp và nội dung đánh giá

(Theo Quy chế đào tạo hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 212/QĐ-ĐHTCQTKD ngày 14/5/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính-Quản trị kinh doanh).

Loại hình		Nội dung đánh giá	Mô tả cách thực hiện	CĐR	Trọng số
Điểm chuyên cần		Nhận thức, thái độ tham gia lớp học	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên đi học đầy đủ: Từ 9 đến 10 điểm - Sinh viên vắng từ 20% trở xuống: Từ 5 đến 8 điểm - Sinh viên vắng trên 20%: không được thi, không chấm điểm Giảng viên kết hợp với thái độ học tập của sinh viên để cho theo khung ở trên	CĐR 1, CĐR 2, CĐR 3	10%
		Khả năng làm việc nhóm	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên làm 01 bài kiểm tra thường xuyên và 01 bài kiểm tra giữa kỳ Giảng viên kết hợp với quá trình tham gia thảo luận để cho điểm các bài kiểm tra ở trên	CĐR 1, CĐR 2, CĐR 3	20%
	(2)	Kiến thức, kỹ năng về hệ thống thông tin đất			
Điểm thi cuối kỳ		Kiến thức tổng hợp học phần	Sinh viên làm bài thi kết thúc học phần theo hình thức thi tự luận	CĐR 1, CĐR 2, CĐR 3	70%

			Tổng:	100%
--	--	--	--------------	-------------

9. Tài liệu học tập và tham khảo:

9.1. Tài liệu học tập bắt buộc: Đề cương bài giảng *Hệ thống thông tin đất đai*, ThS Trần Đình Thắng (Chủ biên), Đại học Tài chính quản trị kinh doanh, 2016

9.2. Tài liệu tham khảo:

[1]. Nguyễn Đình Bồng (2014), Mô hình quản lý đất đai hiện đại ở một số nước và kinh nghiệm cho Việt Nam

10. Thông tin giảng viên giảng dạy:

10.1. Giảng viên 2:

- Họ tên: Phạm Văn Toàn
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Số điện thoại: 085.738.6868 Email: phamvantoan3031982@gmail.com

10.2. Giảng viên :

- Họ tên: Nguyễn Minh Nhật
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Số điện thoại: 0396.116.758 Email: mnrhat1991@gmail.com

10.3. Giảng viên :

- Họ tên: Hoàng Thị Mậu
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Số điện thoại: 0919.439.198 Email: mauht.vie@gmail.com

11. Nội dung và phân bổ thời gian:

Nội dung	Phân bổ thời gian				Tổng cộng
	Lý thuyết	Kiểm tra	Bài tập, thảo luận	Tự học, tự nghiên cứu	
Chương 1: Những vấn đề chung về hệ thống thông tin đất đai	3	0	1	8	12
Chương 2: Cơ sở dữ liệu đất đai	5	1	1	14	21
Chương 3: Hồ sơ địa chính	5	0	1	12	18
Chương 4: Bản đồ địa chính	5	1	1	14	21
Chương 5: Hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản	5	0	1	12	18

Tổng cộng	23	2	5	60	90
------------------	-----------	----------	----------	-----------	-----------

12. Lịch trình tổ chức dạy học cụ thể:

Chương 1: Những vấn đề chung về hệ thống thông tin đất đai

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết/ Thực hành	4	<p>1.1. KHÁI NIỆM VÀ CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐẤT ĐAI</p> <p>1.1.1. Khái niệm</p> <p>1.1.2. Các bộ phận cấu thành hệ thống thông tin đất đai</p> <p>1.2. XÂY DỰNG HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐẤT ĐAI</p> <p>1.2.1. Nguyên tắc xây dựng hệ thống thông tin đất đai</p> <p>1.2.2. Mô hình tổng thể hệ thống thông tin đất đai</p> <p>1.2.3. Các yêu cầu khi xây dựng hệ thống thông tin đất đai</p> <p>1.2.4. Chuẩn kỹ thuật của hệ thống thông tin đất đai</p> <p>1.3. QUẢN LÝ, KHAI THÁC HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐẤT ĐAI</p> <p>1.3.1. Nguyên tắc quản lý, khai thác hệ thống thông tin đất đai</p> <p>1.3.2. Quản lý hệ thống thông tin đất đai</p> <p>1.3.3. Các hình thức khai thác thông tin đất đai</p> <p>1.3.4. Cơ quan cung cấp dữ liệu đất</p>	<p>- <i>Tài liệu học tập bắt buộc:</i> Đề cương bài giảng <i>Hệ thống thông tin đất đai</i>, ThS Trần Đình Thắng (Chủ biên), Đại học Tài chính quản trị kinh doanh, 2016 - <i>Tài liệu tham khảo:</i>[1]. Giáo trình <i>Quản lý thông tin đất đai</i>, Chu Thị Minh Hải - Đàm Thị Tính, Trường Cao đẳng thủy lợi bắc bộ, 2012</p> <p>[2]. Giáo trình <i>Quản lý thông tin đất đai</i>, Phạm Văn Vân, NXB Đại học Nông nghiệp, 2010</p>	CĐR1, CĐR6, CĐR7, CĐR12

		<p>đai</p> <p>1.3.5. Phí và chi phí phải trả cho việc cung cấp dữ liệu đất đai</p> <p>1.3.6. Chia sẻ dữ liệu đất đai giữa các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</p> <p>1.3.7. Bảo đảm an toàn dữ liệu đất đai</p> <p>1.3.8. Chế độ bảo mật dữ liệu đất đai</p> <p>1.4. TRÁCH NHIỆM XÂY DỰNG, QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐẤT ĐAI</p>		
Tự học, tự nghiên cứu	8	<p>1.5. ĐIỀU KIỆN CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN VỀ HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐẤT ĐAI</p> <p>1.5.1. Đối với hoạt động tư vấn về xây dựng hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin, xây dựng phần mềm</p> <p>1.5.2. Đối với hoạt động tư vấn xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai</p> <p>1.6. DỊCH VỤ CÔNG ĐIỆN TỬ TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI</p> <p>1.6.2. Các dịch vụ công điện tử trong lĩnh vực đất đai</p>	<p>- <i>Tài liệu học tập bắt buộc:</i> Đề cương bài giảng <i>Hệ thống thông tin đất đai</i>, ThS Trần Đình Thắng (Chủ biên), Đại học Tài chính quản trị kinh doanh, 2016</p> <p>- <i>Tài liệu tham khảo:</i>[1]. Giáo trình <i>Quản lý thông tin đất đai</i>, Chu Thị Minh Hải - Đàm Thị Tính, Trường Cao đẳng thủy lợi bắc bộ, 2012</p> <p>[2]. Giáo trình <i>Quản lý thông tin đất đai</i>, Phạm Văn Vân, NXB Đại học Nông nghiệp, 2010</p>	CĐR1, CĐR6, CĐR7, CĐR12

Chương 2: Cơ sở dữ liệu đất đai

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết/ Thực hành	7	<p>2.1. CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐẤT ĐAI TRONG HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐẤT ĐAI</p> <p>2.1.1. Khái niệm, nội dung và cấu trúc cơ sở dữ liệu đất đai</p> <p>2.1.2. Nguyên tắc xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai</p> <p>2.1.3. Giá trị pháp lý của cơ sở dữ liệu đất đai</p> <p>2.1.4. Trách nhiệm xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai</p> <p>2.1.5. Quản lý, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai</p> <p>2.2. XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐẤT ĐAI</p> <p>2.2.1. Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính</p> <p>2.2.2. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu địa chính đã xây dựng nhưng nội dung chưa đúng quy định kỹ thuật về chuẩn dữ liệu địa chính</p> <p>2.3. QUẢN LÝ, KHAI THÁC SỬ DỤNG, CẬP NHẬT CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐẤT ĐAI</p> <p>2.3.1. Mô hình quản lý và vận hành cơ sở dữ liệu đất đai ở địa phương</p> <p>2.3.2. Yêu cầu cơ bản của việc xây dựng, quản lý, khai thác sử dụng, cập nhật cơ sở dữ liệu đất đai</p> <p>2.3.3. Quản lý, bảo đảm an toàn cơ</p>	<p>- Tài liệu học tập bắt buộc:</p> <p>Đề cương bài giảng <i>Hệ thống thông tin đất đai</i>, ThS Trần Đình Thắng (Chủ biên), Đại học Tài chính quản trị kinh doanh, 2016</p> <p>- Tài liệu tham khảo:</p> <p>[1]. Giáo trình <i>Quản lý thông tin đất đai</i>, Chu Thị Minh Hải-Đàm Thị Tính, Trường Cao đẳng thủy lợi bắc bộ, 2012</p> <p>[2]. Giáo trình <i>Quản lý thông tin đất đai</i>, Phạm Văn Vân, NXB Đại học Nông nghiệp, 2010</p>	CĐR2, CĐR6, CĐR8, CĐR12

		sở dữ liệu đất đai 2.3.4. Cập nhật, chỉnh lý biến động cơ sở dữ liệu đất đai		
Tự học, tự nghiên cứu	14	2.2.4. Xây dựng cơ sở dữ liệu về giá đất, quy hoạch sử dụng đất và thống kê, kiểm kê đất đai 2.2.3. Tích hợp cơ sở dữ liệu địa chính 2.3.5. Đồng bộ cơ sở dữ liệu địa chính 2.3.6. Cung cấp thông tin từ cơ sở dữ liệu đất đai	- <i>Tài liệu học tập bắt buộc:</i> Đề cương bài giảng <i>Hệ thống thông tin đất đai</i> , ThS Trần Đình Thắng (Chủ biên), Đại học Tài chính quản trị kinh doanh, 2016 - <i>Tài liệu tham khảo:</i> [1]. Giáo trình <i>Quản lý thông tin đất đai</i> , Chu Thị Minh Hải-Đàm Thị Tính, Trường Cao đẳng thủy lợi bắc bộ, 2012 [2]. Giáo trình <i>Quản lý thông tin đất đai</i> , Phạm Văn Vân, NXB Đại học Nông nghiệp, 2010	CĐR2, CĐR6, CĐR8, CĐR12

Chương 3: Hồ sơ địa chính

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết/Thực	6	3.1. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG VỀ HỒ SƠ ĐỊA CHÍNH 3.1.1. Khái niệm và các bộ phận cấu thành hồ sơ địa chính 3.1.2. Nguyên tắc lập, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính	- <i>Tài liệu học tập bắt buộc:</i> Đề cương bài giảng <i>Hệ thống thông tin đất đai</i> , ThS Trần Đình Thắng (Chủ biên), Đại học Tài chính quản trị kinh doanh, 2016 - <i>Tài liệu tham khảo:</i>	CĐR3, CĐR6, CĐR9,

hành	<p>3.1.3. Trách nhiệm lập, cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính</p> <p>3.2. NỘI DUNG HỒ SƠ ĐỊA CHÍNH</p> <p>3.2.1. Nhóm dữ liệu về thửa đất</p> <p>3.2.2. Nhóm dữ liệu về đối tượng chiếm đất không tạo thành thửa đất</p> <p>3.2.3. Nhóm dữ liệu về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất</p> <p>3.2.4. Nhóm dữ liệu về quyền sử dụng đất, quyền quản lý đất</p> <p>3.2.5. Nhóm dữ liệu về tài sản gắn liền với đất</p> <p>3.2.6. Nhóm dữ liệu tình trạng pháp lý về quyền sử dụng đất, quyền quản lý đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất</p> <p>3.3. LẬP HỒ SƠ ĐỊA CHÍNH</p> <p>3.3.1. Lập bản đồ địa chính và sổ mục kê đất đai</p> <p>3.3.2. Lập Sổ địa chính</p> <p>3.3.3. Bản lưu Giấy chứng nhận</p> <p>3.3.4. Hồ sơ thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất</p> <p>3.4. CẬP NHẬT, CHỈNH LÝ HỒ SƠ ĐỊA CHÍNH</p> <p>3.4.1. Tài liệu hồ sơ địa chính phải cập nhật, chỉnh lý biến động và căn cứ cập nhật, chỉnh lý</p> <p>3.4.2. Trình tự, thời gian cập nhật,</p>	<p>[1]. Giáo trình <i>Quản lý thông tin đất đai</i>, Chu Thị Minh Hải-Đàm Thị Tính, Trường Cao đẳng thủy lợi bắc bộ, 2012</p> <p>[2]. Giáo trình <i>Quản lý thông tin đất đai</i>, Phạm Văn Vân, NXB Đại học Nông nghiệp, 2010</p>	CDR12
------	--	--	-------

		<p>chỉnh lý biến động hồ sơ địa chính</p> <p>3.5. QUẢN LÝ HỒ SƠ ĐỊA CHÍNH</p> <p>3.5.1. Kiểm tra việc lập, chỉnh lý hồ sơ địa chính</p> <p>3.5.2. Phân cấp quản lý hồ sơ địa chính</p> <p>3.5.3. Bảo quản hồ sơ địa chính</p> <p>3.5.4. Bảo mật hồ sơ địa chính</p>		
Tự học, tự nghiên cứu	12	<p>3.1.4. Giá trị pháp lý của hồ sơ địa chính</p> <p>3.2.7. Nhóm dữ liệu về sự thay đổi trong quá trình sử dụng đất và sở hữu tài sản gắn liền với đất</p> <p>3.3.5. Lộ trình xây dựng, chuyển đổi hồ sơ địa chính sang dạng số</p> <p>3.4.3. Đồng bộ hóa dữ liệu hồ sơ địa chính ở các cấp</p> <p>3.5.5. Bàn giao hồ sơ địa chính</p>	<p>- <i>Tài liệu học tập bắt buộc:</i> Đề cương bài giảng <i>Hệ thống thông tin đất đai</i>, ThS Trần Đình Thắng (Chủ biên), Đại học Tài chính quản trị kinh doanh, 2016</p> <p>- <i>Tài liệu tham khảo:</i></p> <p>[1]. Giáo trình <i>Quản lý thông tin đất đai</i>, Chu Thị Minh Hải-Đàm Thị Tính, Trường Cao đẳng thủy lợi bắc bộ, 2012</p> <p>[2]. Giáo trình <i>Quản lý thông tin đất đai</i>, Phạm Văn Vân, NXB Đại học Nông nghiệp, 2010</p>	CĐR3, CĐR6, CĐR9, CĐR12

Chương 4: Bản đồ địa chính

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết/	7	4.1. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	- <i>Tài liệu học tập bắt buộc:</i>	CĐR4, CĐR6,

Thực hành		<p>VỀ BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH</p> <p>4.1.1. Khái niệm và đối tượng bản đồ địa chính</p> <p>4.1.2. Thẩm quyền lập, chỉnh lý và quản lý bản đồ địa chính</p> <p>4.2. LẬP BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH</p> <p>4.2.1. Cơ sở toán học</p> <p>4.2.2. Lựa chọn tỷ lệ và phương pháp đo vẽ bản đồ địa chính, trích đo địa chính thửa đất</p> <p>4.2.3. Độ chính xác bản đồ địa chính</p> <p>4.2.4. Nội dung bản đồ địa chính</p> <p>4.2.5. Xác định ranh giới thửa đất, lập bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất</p> <p>4.2.6. Đo vẽ chi tiết</p> <p>4.2.7. Biên tập bản đồ địa chính, tính diện tích</p> <p>4.3. QUẢN LÝ, SỬ DỤNG BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH</p> <p>4.3.1. Lập thiết kế kỹ thuật - dự toán công trình đo đạc bản đồ địa chính</p> <p>4.3.2. Quy định giám sát, kiểm tra, nghiệm thu, xác nhận sản phẩm</p>	<p>Đề cương bài giảng <i>Hệ thống thông tin đất đai</i>, ThS Trần Đình Thắng (Chủ biên), Đại học Tài chính quản trị kinh doanh, 2016</p> <p>- <i>Tài liệu tham khảo:</i></p> <p>[1]. Giáo trình <i>Quản lý thông tin đất đai</i>, Chu Thị Minh Hải-Đàm Thị Tính, Trường Cao đẳng thủy lợi bắc bộ, 2012</p> <p>[2]. Giáo trình <i>Quản lý thông tin đất đai</i>, Phạm Văn Vân, NXB Đại học Nông nghiệp, 2010</p>	CĐR10, CĐR12
Tự học, tự nghiên cứu	14	<p>4.2.8. Đo đạc chỉnh lý, bổ sung, đo vẽ lại bản đồ địa chính</p> <p>4.2.9. Trích đo địa chính</p> <p>4.2.10. Ký hiệu bản đồ địa chính</p> <p>4.2.11. Sổ mục kê đất đai</p> <p>4.3.3. Đóng gói, giao nộp sản phẩm</p>	<p>- <i>Tài liệu học tập bắt buộc:</i></p> <p>Đề cương bài giảng <i>Hệ thống thông tin đất đai</i>, ThS Trần Đình Thắng (Chủ biên), Đại học Tài chính quản trị kinh doanh, 2016</p> <p>- <i>Tài liệu tham khảo:</i></p> <p>[1]. Giáo trình <i>Quản lý thông tin đất đai</i>, Chu Thị</p>	CĐR4, CĐR6, CĐR10, CĐR12

			<p>Minh Hải-Đàm Thị Tính, Trường Cao đẳng thủy lợi bắc bộ, 2012</p> <p>[2]. Giáo trình <i>Quản lý thông tin đất đai</i>, Phạm Văn Vân, NXB Đại học Nông nghiệp, 2010</p>	
--	--	--	--	--

Chương 5: Hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản

Hình thức tổ chức dạy học	Số tiết	Nội dung chính	Tài liệu học tập, tham khảo	Chuẩn đầu ra (HP)
Lý thuyết/ Thực hành	6	<p>5.1. CẤU TRÚC VÀ NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG HỆ THỐNG THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở VÀ THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN</p> <p>5.1.1. Cấu trúc hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản</p> <p>5.1.2. Nguyên tắc xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản</p> <p>5.2. NỘI DUNG CƠ SỞ DỮ LIỆU VỀ NHÀ Ở VÀ THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN</p> <p>5.2.1. Nội dung cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản quốc gia</p> <p>5.2.2. Nội dung cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản địa phương</p> <p>5.3. XÂY DỰNG HỆ THỐNG</p>	<p>- Tài liệu học tập bắt buộc: Đề cương bài giảng <i>Hệ thống thông tin đất đai</i>, ThS Trần Đình Thắng (Chủ biên), Đại học Tài chính quản trị kinh doanh, 2016</p> <p>- Tài liệu tham khảo: [1]. Giáo trình <i>Quản lý thông tin đất đai</i>, Chu Thị Minh Hải-Đàm Thị Tính, Trường Cao đẳng thủy lợi bắc bộ, 2012</p> <p>[2]. Giáo trình <i>Quản lý thông tin đất đai</i>, Phạm Văn Vân, NXB Đại học Nông nghiệp, 2010</p>	CĐR5, CĐR6, CĐR11, CĐR12, CĐR13

THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở VÀ THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN

5.3.1. Xây dựng cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản

5.3.2. Thu thập, cập nhật thông tin, dữ liệu

5.3.3. Xử lý thông tin, dữ liệu

5.3.4. Lưu trữ, bảo quản thông tin, dữ liệu

5.3.5. Chế độ báo cáo, cung cấp thông tin, dữ liệu

5.3.6. Hình thức và thời hạn cung cấp thông tin, dữ liệu

5.4. QUẢN LÝ, SỬ DỤNG HỆ THỐNG THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở VÀ THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN

5.4.1. Quản lý hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản

5.4.2. Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản

5.5. TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG VIỆC XÂY DỰNG, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG HỆ THỐNG THÔNG TIN VỀ NHÀ Ở VÀ THỊ TRƯỜNG BẤT ĐỘNG SẢN

5.5.1. Trách nhiệm của Bộ Xây dựng

5.5.2. Trách nhiệm của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính

		phủ 5.5.3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		
Tự học, tự nghiên cứu	12	5.1.3. Các hành vi bị cấm và xử lý vi phạm trong việc xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản 5.3.7. Đầu tư cho hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản 5.3.8. Tổ chức bộ máy quản lý vận hành hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản 5.4.3. Công bố thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản 5.5.4. Trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc cung cấp và sử dụng thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản	- <i>Tài liệu học tập bắt buộc:</i> Đề cương bài giảng <i>Hệ thống thông tin đất đai</i> , ThS Trần Đình Thắng (Chủ biên), Đại học Tài chính quản trị kinh doanh, 2016 - <i>Tài liệu tham khảo:</i> [1]. Giáo trình <i>Quản lý thông tin đất đai</i> , Chu Thị Minh Hải-Đàm Thị Tính, Trường Cao đẳng thủy lợi bắc bộ, 2012 [2]. Giáo trình <i>Quản lý thông tin đất đai</i> , Phạm Văn Vân, NXB Đại học Nông nghiệp, 2010	CDR5, CDR6, CDR11, CDR12, CDR13

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

Trần Đình Thắng

Trần Đình Thắng

Phạm Văn Toàn